

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ giá nước sạch sinh hoạt nông thôn
trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2023 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ TÁM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt;

Xét Tờ trình số 6186/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ giá nước sạch sinh hoạt nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Báo cáo thẩm tra số 108/BC-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chính sách hỗ trợ giá nước sạch sinh hoạt nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2023 – 2025, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ giá nước sạch sinh hoạt nông thôn cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng nước sạch vào mục đích sinh hoạt của công trình cấp nước tập trung nông thôn do Trung tâm Đầu tư, khai thác Thủy lợi và Nước sạch nông thôn quản lý trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

2. Đối tượng không áp dụng chính sách hỗ trợ

- Nước sạch dùng cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.
- Nước sạch dùng cho sản xuất vật chất.
- Nước sạch dùng cho kinh doanh, dịch vụ.

3. Đối tượng hỗ trợ và mức hỗ trợ

- Đối với các hộ gia đình, cá nhân sử dụng nước sạch vào mục đích sinh hoạt thuộc diện hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều của tỉnh), hộ dân tộc thiểu số, hộ gia đình chính sách: mức hỗ trợ là 4.000 đồng/m³.

- Đối với các hộ gia đình, cá nhân sử dụng nước sạch vào mục đích sinh hoạt không thuộc diện hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều của tỉnh), hộ dân tộc thiểu số, hộ gia đình chính sách: mức hỗ trợ là 2.000 đồng/m³.

4. Định mức hỗ trợ

Định mức hỗ trợ theo sản lượng nước sạch sử dụng vào mục đích sinh hoạt thực tế phát sinh nhưng tối đa không quá 17m³/hộ/tháng.

5. Phương thức hỗ trợ: giảm trực tiếp trên giá bán đã được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành.

6. Nguồn kinh phí hỗ trợ: ngân sách tỉnh.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa X, kỳ họp thứ tám thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy; Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND và UBND cấp huyện;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Trung tâm Công báo tỉnh Bình Dương;
- Website, Báo, Đài PTTH Bình Dương;
- Các phòng thuộc Văn phòng, Hn, App, Web;
- Lưu: VT, Tn (5).



CHỦ TỌA

PHÓ CHỦ TỊCH HĐND TỈNH
Nguyễn Trường Nhật Phụng